

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Viết Quý và ông Huỳnh Tấn Sinh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Đình H**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1998 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần H1, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2021, bị UBND thị trấn B, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2021, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H1, sinh năm 1973. Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến: Ông Y T Bkrông, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Trú tại: Buôn T1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/9/2022, Trần Đình H điều khiển xe mô tô biển

số 47L1-211.89 đi đến khu vực cầu thuộc đường Đinh Tiên H3, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, gặp một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy thì người đàn ông đồng ý. Tại đây, H đưa 500.000 đồng thì người đàn ông đưa cho Huy 01 gói nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô đi về huyện K để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/9/2022, khi H đang điều khiển xe mô tô đi đến cổng chào buôn T1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy phối hợp với Công an xã E kiểm tra, phát hiện trong túi quần jean phía trước bên phải của H đang mặc có 01 gói nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. H khai 01 gói nilon có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nói trên là ma túy, loại Methamphetamine, H mua về nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình H về hành vi tàng trữ phép chất ma túy và thu giữ, niêm phong vật chứng là gói ma túy theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 956/KL-KTHS ngày 29/9/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 – 211.89 cho ông Trần H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,2145 gam Methamphetamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình H khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, chiều ngày 22/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô từ huyện K đến Tp. B1 tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực đường Đinh Tiên H3, Tp B, bị cáo đã mua ma túy của một người (*không rõ nhân thân lai lịch*) với số tiền 500.000 đồng. Sau đó bị cáo quay về lại huyện K, khi đến đoạn cổng chào buôn T1, xã E, thì bị Công an huyện K phát hiện bắt giữ, thu giữ tại túi quần bên phải bị cáo đang mặc có 01 gói ma túy. Bị cáo nhận thức việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, do nghiện ma túy nên đã mua, cất giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo an tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Đình H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/9/2022 bị cáo Trần Đình H khi đang cất giữ ma túy trong người để sử dụng thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang tại cổng chào buôn T1 thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại bản kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 29/9/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: “*Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416 gam, loại Methamphetamine*”.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:**

“1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ khả năng nhận thức và buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,2416 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng đối với người phạm tội.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Đình H. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1]. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 – 211.89 cho ông Trần H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[4.2]. Tịch thu, tiêu hủy 0,2145 gam Methamphetamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trần Đình H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1.1]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1]. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 – 211.89 cho ông Trần H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[2.2]. Tịch thu, tiêu hủy 0,2145 gam Methamphetamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

*(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 15/11/2022).*

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Anh Tuấn**